UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN VỀ VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ TỶ LỆ VỐN ĐỐI ỨNG CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025-2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

Ngày 13/5/2026 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có công văn số 1324/SVHTTDL-VP xin ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; sau khi tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan cơ bản nhất trí, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải trình tiếp thu các văn bản góp ý như sau:

STT	Nội dung ý kiến của các Sở, Ban ngành và các Cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung tiếp thu giải trình	Ghi chú
I	**Sở Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 728/SDTTG-CS ngày 15/5/2026)**		
1	**1. Dự thảo Tờ trình.** Tại khoản 1, Mục I đề nghị đơn vị dự thảo bổ sung căn cứ "*Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030, đợt 2 và Quyết định số 255/QĐ-BDTTG ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ*	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	

	sung, thay thế danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030".		
2	***2.* Dự thảo Nghị quyết** Tại điểm a, khoản 1, Điều 4 đề nghị đơn vị dự thảo bổ sung căn cứ "*Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030, đợt 2 và Quyết định số 255/QĐ-BDTTG ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030*".	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	
II	**Sở Nông nghiệp và Môi trường (Công văn số 2526/SNNMT-PTNT ngày 15/5/2026)**		
1	1. Tại điểm b, khoản 3, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc phân bổ vốn đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: "Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp (ưu tiên mục tiêu đạt tiêu chí nông thôn mới cấp xã) và một số nhiệm vụ mà nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.". Lý do: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 không có nội dung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa cấp xã. Tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phân công Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Triển khai Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa cơ sở góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026-2030. Do vậy, để đảm bảo hoàn thành mục tiêu xây dựng nông	- Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu ý kiến, lý do trong nội dung "hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp" đã bao hàm cấp tỉnh và cấp xã.	

	thôn mới của tỉnh, cần bổ sung quy định nguyên tắc ưu tiên khi phân bổ vốn gắn với mục tiêu, kế hoạch đạt tiêu chí nông thôn mới của cấp xã.		
2	2. Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung nội dung về phương pháp tính mức vốn phân bổ cho xã theo tiêu chí, hệ số đã quy định.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	
3	3. Tại điểm a, khoản 2 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết quy định "Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh.". Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định rõ trong dự thảo Nghị quyết tỷ lệ hoặc mức vốn phân bổ cho cấp tỉnh (để làm cơ sở xác định số vốn còn lại để xây dựng phương án phân bổ vốn cho cấp xã).	- Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu ý kiến vì số vốn Trung ương cấp theo từng năm nếu quy định cứng tỷ lệ phân bổ cho cấp tỉnh/xã sẽ khó bố trí vốn để thực hiện các dự án đảm bảo không bị dàn trải và đạt mục tiêu đặt ra. Đồng thời đảm bảo tính khả thi khi thực hiện triển khai theo thứ tự ưu tiên của từng dự án	
III	**Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn (Công văn số 723/MTTQ-BTT ngày 14/5/2026)**		
1	**1. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh** - Tại mục I.2 "Cơ sở thực tiễn": Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, biên tập theo hướng khẳng định rõ sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và bảo đảm đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Có thể diễn đạt như sau: "Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là cần thiết nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và bảo đảm đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật." - Tại mục II.1 "Mục đích" ghi **"tỉnh Lai Châu",** đề nghị chỉnh sửa thành "tỉnh Lạng Sơn".	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý - Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	

	- Tại mục II.2 "Quan điểm": Đề nghị nghiên cứu biên tập lại theo hướng ngắn gọn, rõ ràng hơn, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Có thể diễn đạt như sau: "Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật; phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời cụ thể hóa Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với yêu cầu quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh." - Tại Điều 4 về tiêu chí, hệ số phân bổ vốn: Đề nghị làm rõ phương pháp xác định tổng hệ số phân bổ; rà soát tính hợp lý giữa hệ số của xã đặc biệt khó khăn và phường để bảo đảm phù hợp với thực tế; đồng thời bổ sung nguyên tắc xử lý đối với trường hợp thay đổi đơn vị hành chính trong giai đoạn thực hiện Chương trình. - Tại mục V.2. Về hiệu lực thi hành. Nội dung này chưa phù hợp với quy định về hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh. Đề nghị rà soát quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xác định thời điểm có hiệu lực phù hợp (thông thường sau một khoảng thời gian nhất định kể từ ngày thông qua hoặc ký chứng thực).	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý - Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý bổ sung phương pháp xác định tổng hệ số phân bổ. Đối với nội dung *"bổ sung nguyên tắc xử lý đối với trường hợp thay đổi đơn vị hành chính trong giai đoạn thực hiện Chương trình"* cơ quan soạn thảo bảo lưu ý kiến không đưa vào. - Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu ý kiến về tính cấp thiết của Chương trình để kịp triển khai thực hiện.	- xin trao đổi trực tiếp tại cuộc họp
2	**2. Đối với dự thảo Nghị Quyết của HĐND tỉnh** - Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn: Nội dung quy định cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ hơn nguyên tắc "đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững" theo hướng xác định cụ thể các lĩnh vực ưu tiên, tránh dàn trải nguồn lực trong quá trình tổ chức thực hiện.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	

	- Tại khoản 4, Điều 2, đề nghị nghiên cứu diễn đạt ngắn gọn, rõ ý hơn; đồng thời làm rõ cơ chế phối hợp, phân cấp giữa các cấp chính quyền nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quản lý, điều hành nguồn vốn.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	
IV	**Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 2921/SKHCN-KHQLCN ngày 15/5/2026)**		
1	**1. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh** - Về lỗi kỹ thuật, nội dung trong Tờ trình: Tại mục **1. Mục đích** , nội dung đang thể hiện: *"...trên địa bàn tỉnh **Lai Châu** làm cơ sở phân bổ..."* đề xuất sửa thành: *"...trên địa bàn tỉnh **Lạng Sơn** làm cơ sở phân bổ..."*	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	
2	**2. Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh** 2.1. Về vốn đối ứng của ngân sách địa phương (tại khoản 2, Điều 3) Tại dự thảo Nghị quyết quy định: Hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí đối ứng bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ. Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, bổ sung thêm cơ chế linh hoạt cho các năm ngân sách địa phương khó khăn, hoặc cho phép UBND tỉnh được điều chỉnh trong phạm vi 10% ± 2% nếu được HĐND tỉnh chấp thuận, tránh tình trạng không thể cân đối dẫn đến chậm giải ngân. 2.2. Về định mức phân bổ cho cấp xã (tại điểm a, khoản 2, Điều 4) Tại dự thảo Nghị quyết quy định: "Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh.". Cách tính này có thể dẫn đến việc cấp xã chỉ được nhận phần vốn "dôi dư", không đảm bảo tính công bằng và lộ trình thực hiện các mục tiêu cấp xã. Đề xuất bổ sung nguyên tắc: "Trước khi phân bổ cho cấp tỉnh, phải dành tối thiểu 30% tổng vốn chương trình để phân bổ cho cấp xã theo hệ số quy định, phần còn lại mới phân bổ cho cấp tỉnh" hoặc có cơ chế xác định rõ ràng hơn để bảo đảm nguồn lực cho cơ sở. 2.3. Dự thảo còn thiếu một nguyên tắc rất cần thiết trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách cho chương trình mục tiêu quốc gia, đó là **nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình**. Đề nghị xem xét,	- Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa lại như sau: *"Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 – 2035 và hàng năm tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh"* - Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu ý kiến vì số vốn Trung ương cấp theo từng năm nếu quy định cứng tỷ lệ phân bổ cho cấp tỉnh/xã sẽ khó bố trí vốn để thực hiện các dự án đảm bảo không bị dàn trải và đạt mục tiêu đặt ra. Đồng thời đảm bảo tính khả thi khi thực hiện triển khai theo thứ tự ưu tiên của từng dự án - Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	

	bổ sung thêm một khoản trong **Điều 2** hoặc **Điều 5** nội dung sau: *"Việc phân bổ, sử dụng vốn phải được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại trụ sở UBND các cấp. Hàng năm, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về kết quả phân bổ, giải ngân và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn theo từng dự án ưu tiên."*		
V	**Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lạng Sơn (Công văn số 756-CV/BTGDVTU ngày 15/5/2026)**		
1	1. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn - Trang 2, mục 2. Cơ sở thực tiễn: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tình hình thực tế, yêu cầu quản lý và nhu cầu triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Cụ thể, đề nghị dự thảo cần nêu rõ Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, có xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, nhu cầu đầu tư thiết chế văn hóa, bảo tồn di sản và phát triển đời sống văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lớn. Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, quy mô dân số, diện tích tự nhiên và điều kiện phát triển giữa các địa phương có sự chênh lệch, cần có nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn phù hợp thực tiễn địa phương. Đồng thời, hiện nay tỉnh chưa có quy định cụ thể về phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa cho cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nên việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, là căn cứ phân bổ vốn, giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm, bảo đảm công khai, minh bạch, thống nhất trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. - Trang 3, mục **1. Mục đích:** Đề nghị chỉnh sửa tên địa danh **"Lai Châu"** thành **"Lạng Sơn"**. - Đề nghị cơ quan soạn thảo biên tập lại mục **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI**	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý - Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý - Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến	

	DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT theo hướng ngắn gọn, khái quát hơn, tránh trình bày quá chi tiết, lặp lại nội dung của dự thảo Nghị quyết. Nên giới thiệu khái quát bố cục dự thảo, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nhóm nội dung chính như nguyên tắc phân bổ vốn, tiêu chí, định mức phân bổ, tỷ lệ vốn đối ứng và tổ chức thực hiện. Không nên ghi chi tiết từng điều, khoản như dự thảo Nghị quyết, dẫn đến dự thảo Tờ trình dài và giảm tính khái quát của văn bản.	góp ý và chỉnh sửa cho phù hợp	
2	**2. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn** - Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ văn bản: (1) Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; (2) Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Điều chỉnh, bổ sung thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. **Lý do:** + Để đồng bộ với văn bản đã nêu tại mục 1. Cơ sở pháp lý của dự thảo Tờ trình. + Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 và Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh là các văn bản làm cơ sở pháp lý trực tiếp để xác định địa bàn ưu tiên, đối tượng áp dụng và hệ số phân bổ vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong dự thảo Nghị quyết có sử dụng các tiêu chí liên quan đến xã khu vực I, II, III, thôn đặc biệt khó khăn, vùng	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý	

	đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để xác định nguyên tắc, tiêu chí và mức độ ưu tiên trong phân bổ vốn ngân sách. Đồng thời, các số liệu, tiêu chí phân loại địa bàn trong phụ lục tính toán hệ số phân bổ được xây dựng trên cơ sở các 02 Quyết định nêu trên. Việc bổ sung các quyết định này vào phần căn cứ ban hành sẽ bảo đảm tính thống nhất giữa căn cứ pháp lý với nội dung quy định của Nghị quyết, làm rõ cơ sở xác định đối tượng ưu tiên, bảo đảm việc phân bổ vốn phù hợp với tình hình thực tế địa bàn sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2025 - 2030 và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và thẩm tra dự thảo Nghị quyết. - Trang 3, tại khoản b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số, Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương: Đề nghị xem xét chỉnh "Các xã, phường có quy mô dân số trên 30.000 người" thành "Các xã, phường có quy mô dân số từ 30.000 người trở lên".	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa lại cho phù hợp hơn.	
VI	**Sở Tài chính (Công văn số 2850/STC-QLĐTC ngày 19/5)**		
1	Rà soát tính chính xác, đầy đủ của các căn cứ pháp lý được viện dẫn tại phần mở đầu dự thảo Nghị quyết; cập nhật ngày tháng năm ban hành của các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thống nhất	- Căn cứ tại Điều 68 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ban hành ngày 01/04/2025 chỉ yêu cầu ghi "năm ban hành" đối với luật	
2	Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị làm rõ nguyên tắc xác định tổng vốn phân bổ cho cấp xã sau khi phân bổ cho cấp tỉnh; quy định rõ cơ sở, phương pháp xác định phần vốn còn lại để bảo đảm minh bạch, thống nhất, tránh cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực, mục tiêu đầu tư tập trung, trọng điểm của Chương trình. Đối với phần vốn đầu tư "b) Đối với vốn đầu tư: Ưu tiên phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá cấp tỉnh; tu bổ, tôn tạo các di tích cấp quốc gia; thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số; trung tâm hoạt	- Hiện tại chưa xác định được nguồn vốn chính xác của trung ương cấp cho tỉnh, nhu cầu vốn để thực hiện cho cấp tỉnh và xã trong toàn giai đoạn. Nguồn vốn được Trung ương cấp phân bổ theo hằng năm nên dựa theo từng năm và nhiệm vụ cụ thể có Nghị quyết phân bổ chi tiết sẽ đảm bảo minh bạch, chính xác hơn. - Việc sử dụng vốn Trung ương tập trung vào các thiết chế cấp tỉnh sẽ	

	động thanh thiếu nhi đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.” đề nghị quy định nguyên tắc ưu tiên bố trí theo hướng tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp thiết của tỉnh, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và tránh dàn trải trong đầu tư. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số dự án quy mô lớn, có tính chất động lực như: Thư viện tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm tổ chức sự kiện và một số thiết chế văn hóa cấp tỉnh khác, với tổng mức đầu tư lớn trong khi khả năng cân đối nguồn lực còn hạn chế. Do đó, cần nghiên cứu cơ chế phân bổ vốn theo hướng tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm, tránh phân tán, manh mún dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện, giảm hiệu quả đầu tư. Đối với các nhiệm vụ tu bổ, tôn tạo di tích và đầu tư thiết chế văn hóa cơ sở, đề nghị bổ sung nguyên tắc lựa chọn theo mức độ cấp thiết, giá trị tiêu biểu, khả năng phát huy hiệu quả văn hóa - du lịch và khả năng hoàn thành trong kỳ kế hoạch trung hạn, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối vốn và mục tiêu đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.	không đảm bảo nội dung yêu cầu thực hiện trong các văn bản của Trung ương mục tiêu đến năm 2023: bảo đảm vận hành hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở cấp xa, thôn; Phấn đấu hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo 95% di tích quốc gia đặc biệt (khoảng 120 di tích) và 70% di tích quốc gia (khoảng 2.500 di tích). - Theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động: Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, cung cấp trang thiết bị, nâng cao năng lực vận hành, khai thác các công trình thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp, thiết chế văn hóa, nghệ thuật (nhà hát, bảo tàng, kho hiện vật, thư viện, rạp chiếu phim, trung tâm triển lãm,…), điểm vui chơi, giải tri, điểm tập thể dục thể thao, không gian văn hóa, nghệ thuật công cộng, không gian giáo dục văn hóa, nghệ thuật, công trình mỹ thuật công cộng, trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam, hạ tầng phát triển công nghiệp văn hóa, không gian văn hóa, sáng	

		tạo, mạng lưới các thành phố sáng tạo, hạ tầng công nghệ chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển văn hóa, cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo văn hóa, nghệ thuật; tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, chống xuống cấp các di tích gắn với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, danh lam thắng cảnh; đầu tư hạ tầng phát huy giá trị di tích; bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống, không gian văn hóa tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.	
VII	**Sở Nội vụ (Công văn số 1470/SNV-CCVC ngày 20/5)**		
	Tại Điều 62, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định: Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản". Sở Nội vụ đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét lại căn cứ pháp lý xây dựng dự thảo Nghị quyết đối với Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	

VIII	**Sở Tư pháp**		
1	**1. Dự thảo Nghị quyết**		
1.1	1.1. Phần căn cứ pháp lý dự thảo Nghị quyết - Bỏ căn cứ "Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030" do không phải văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: "Điều 62. Căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật - Thống nhất cách trình bày các văn bản được viện dẫn tại phần căn cứ theo đúng quy định tại khoản 38 Nghị định số 1872025/NĐ-CP. Đề nghị sửa các căn cứ như sau: Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; (bỏ dấu phẩy trước cụm từ "được sửa đổi, bổ sung bởi") Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	
1.2	1.2. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: "2. Đối tượng áp dụng a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Uỷ ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.". Bỏ từ "tỉnh" do không cần thiết.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	
1.3	1.3. Điểm b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định về tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số; Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích; Định mức phân bổ vốn.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	

	Đề nghị giải trình rõ căn cứ pháp lý để xác định hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số; hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích; định mức phân bổ vốn quy định tại dự thảo.		
1.4	1.4. Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định: "Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ký ban hành.". Đề nghị sửa thành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày... tháng...năm...	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	
1.5	1.5. Phần Nơi nhận ghi chính xác các địa chỉ nhận: Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	
2	**2. Dự thảo Tờ trình**		
2.1	2.1. Khoản 1 Mục I sửa tên khoản là: *1. Cơ sở chính trị, pháp lý*.	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	
2.2	2.2. Mục I sửa tên là: II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN 1. Mục đích ban hành văn bản 2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	
2.3	2.3. Gộp Mục V và Mục VI thành: VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH	- Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa.	